**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

**Thời gian thực hiện từ ngày 25/11 đến ngày 20/12/2024**

**Thông tin về lớp:**

**+ Lớp: Mẫu giáo 5 tuổi 1**

**+ Giáo viên: 1. Lê Thị Liên ; 2. Vũ Thị Oanh**

1. ***Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe****.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục chủ đề** | **Nội dung giáo dục chủ đề** | **Dự kiến hoạt động** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.  Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | * Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal. * Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. * Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất.   *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:* Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.   * Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). | - Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần .  - Cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ.  + Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. |
| **MT2: Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn** | Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). | **- Hoạt động ngủ:**  + Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc  + Đảm bảo phòng ngủ thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông.  + Chuẩn bị phản, chăn chiếu đủ cho trẻ.  + Giữ yên tĩnh lúc trẻ ngủ. |
| **MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường** | - Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ,  - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn.  - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng.  - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh.  - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ.  - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế. | **- Hoạt động vệ sinh:**  + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh cho trẻ.  + Hướng dẫn trẻ thực hiện rửa tay theo 6 bước bằng xà phòng.  + Hướng dẫn trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân.  + Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe.  - Giaó dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định.  **- Hoạt động lao động:**  + Tổ chức cho trẻ lao động nhặt rác trong sân trường |
| MT4: 100% Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Trẻ phát triển bình thường là … Giảm tỷ lệ SDD…  + Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có). | * Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. * Có giải pháp kịp thời với trẻ suy dinh dưỡng: Bổ sung chất đạm, sữa, canxi. * Đối với những trẻ béo phì: giảm chất béo, tăng cường vitmin và chất xơ trong thực đơn hàng ngày. * Phối kết hợp cùng phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. | - Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần .  - Phối hợp với y tế cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ.  + Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. |
| MT5: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định **(Quyền con người)** | * Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu…). * Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế. | **Hoạt động đón trả trẻ:**  + Giáo dục trẻ cách phòng tránh dịch bệnh  + Trao đổi trò chuyện với phụ huynh về các bệnh thường gặp và cách phòng tránh. |
| MT6: Trẻ được đảm bảo Phòng tránh một số tai nạn thương tích **(Quyền con người)** | - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. | **- Hoạt động đón trẻ:**  + Trò chuyện trao đổi, tuyên truyền tới phụ huynh về cách phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn giao thông, phòng tránh điện…  **- Hoạt động chơi:**  + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng một số vật dụng sắc nhọn: kéo, dao…  **- Hoạt động chiều:**  + Giáo dục trẻ tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông: Đội mũ bảo hiểm, ngồi ngay ngắn trên xe. |

1. ***Mục tiêu giáo dục***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Dự kiến các hoạt động giáo dục** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| MT 8.2: Trẻ biết thực hiện phối hợp các kỹ năng trong vận động Bật. | - Bật tách khép chân qua 7 ô | **- Hoạt động học:**  + Bật tách khép chân qua 7 ô  **\* Chơi và các hoạt động khác**  **\* Trò chơi vận động:**  + Ai chạy nhanh nhất  **\* Trò chơi dân gian:**  - Chồng nụ chồng hoa  **\* Hoạt động khác:**  - Ngày hội thể thao, ngày hội ngày lễ, các trò chơi vận động, trò chơi dân gian ở mọi lúc mọi nơi |
| MT11.2:Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m. (CS3)  Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động ném | - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay | **- Hoạt động học:**  + Ném trúng đích bằng 1 tay;  **- Hoạt động chơi:**  + Ném bóng vào rổ |
| MT 13: Trẻ có thể: Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.(CS9) | - Nhảy lò cò 5m; | **- Hoạt động học:**  + Nhảy lò cò 5m;  **\* Chơi và các hoạt động khác**  **\* Trò chơi vận động:**  + Thỏ thi chạy  **\* Trò chơi dân gian:**  - Chồng nụ chồng hoa  **\* Hoạt động khác:**  - Ngày hội thể thao, ngày hội ngày lễ, các trò chơi vận động, trò chơi dân gian ở mọi lúc mọi nơi |
| MT 14: Trẻ biết: Đập và bắt bóng bằng 2 tay.(CS10) | - Đi và đập bắt bóng bằng 2 tay. | **- Hoạt động học:**  + Đập bắt bóng tại chỗ  **\* Chơi và các hoạt động khác**  **\* Trò chơi vận động:**  **+** Chuyền, bắt bóng cho người đối diện, Chuyền bóng qua đầu qua chân  **\* Hoạt động khác:**  - Ngày hội thể thao, ngày hội ngày lễ, các trò chơi vận động, trò chơi dân gian ở mọi lúc mọi nơi |
| MT 16: trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi. | - Đi nối bàn chân tiến, lùi; | **- Hoạt động học:**  + Đi nối bàn chân tiến lùi  **\* Chơi và các hoạt động khác**  **\* *Trò chơi vận động:***  + Đi trong đường hẹp  ***+*** Ai nhanh hơn.  ***\* Trò chơi dân gian*:**  - Thả đỉa ba ba |
| MT28: Trẻ biết tự mặc và cởi được áo. (CS5) | - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéch mơ tuya), xâu, luồn, buộc giây.  - Mặc các loại áo chui đầu, đóng cúc áo sao cho hai vạt áo bằng nhau. | **- Hoạt động đón trẻ:**  + Hướng dẫn trẻ cách tháo và cài quai dép.  + Hướng dẫn cởi cúc, kéo khóa áo  **- Hoạt động chơi:**  + Chơi ở góc phân vai tập mặc các trang phục của các nghề khác nhau  **- Hoạt động chiều:**  + Cách mặc áo, cởi áo (gấp quần áo)  + Cách kéo khóa |
| MT40: Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.(CS25**)**  *- Trẻ biết nhận định và phản ứng với các tình huống giao thông. (Tôi yêu Việt Nam****)*** | - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp như cháy nổ, tai nạn...và gọi người đến giúp đỡ. Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.  *-Tạo tình huống mô phỏng để trẻ học cách phản ứng với các tình*  *huống giao thông, chẳng hạn như khi có đèn xanh hoặc đèn đỏ, và khi gặp các phương tiện khác.* | **- Hoạt động học:**  + Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ:  Kĩ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn  ***-* Hoạt động chơi:**  **+** Siêu thị, Cửa hàng chăm sóc sắc đẹp, gia đình. Sử dụng đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779).  **\* Chơi và các hoạt động khác**  **HĐChiều** : Giáo dục trẻ Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng. - Dạy trẻ 1 số kỹ năng bảo vệ mình.  - Nhận ra một số nơi không an toàn: cầu thang, hành lang…ao hồ.  - Cho trẻ xem hình ảnh, vi deo về một số trường hợp không an toàn, xem một số kỹ năng sống.  - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| MT50: Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tương và giải quyết vấn đề đơn giản | - Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng  - Giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: |
| MT61: Trẻ chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối trụ, khối chữ nhật theo yêu cầu.(CS107)  *Trẻ biết sử dụng máy tính như là một công cụ để sáng tạo, chơi và học. Trẻ biết các con số, cách đếm, thêm bớt, so sánh, các dạng hình học, kích thước. (Khai thác phần mềm Kidsmart)* | - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.  - Chắp ghép các hình, hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.  - Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau.  - *So sánh và chọn cỡ.*  *- Xác định và chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế.*  *- Thử các thiết bị theo thứ tự khác nhau để tạo ra các kết quả khác nhau.*  *- Nhận biết xác định mấu hình.* | **- Hoạt động học:**  + Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ.  **- Hoạt động chơi:**  + Thi ai nhanh hơn  + Hãy chọn cho đúng  **- Hoạt động góc:**  + Xếp hình doanh trại, xây trường học…Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), bộ xe ô tô tải thông minh (SG035).  + Làm sách tranh về nghề, xem sách tranh truyện liên quan chủ đề. Sử dụng bộ đồ chơi em bé quàng khăn đỏ (SG021). Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023) |
| MT70: Trẻ biết kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi …của một số nghề các nghề phổ biến. ***(CS98)***  *Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số nghề truyền thống của địa phương.* | - Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến.  *- Tên goi, công cụ, sản phẩm của nghề, các hoạt động và ý nghĩa các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương.* | **- Hoạt động học:**  + Tìm hiểu nghề nông  + Tìm hiểu công việc của bác sĩ bác sĩ  + Tìm hiểu về công việc của giáo viên  + Tìm hiểu nghề may  + Tìm hiểu các cô bác lao công  + Trò chuyện về công việc của bác thợ xây.  **- Hoạt động chơi:**  + Trò chơi “Chọn nhanh chọn đúng”  + Chơi đóng vai trò chơi Gia đình, bán hàng, doanh trại bộ đội, lớp học của cô giáo…  + Nói nhanh chọn đúng. |
| *MT71: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật , của một số sản phẩm nông sản đặc trưng quê hương An Sinh ( Cây vải thiều, Cây thanh long, cây Na dai…)* | *- Tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số sản phẩm nông sản đặc trưng quê hương An Sinh ( Cây vải thiều, Cây thanh long, Cây Na dai…)* | **- Hoạt động đón trẻ:**  + Trò chuyện với trẻ về một số cây nông sản của địa phương: cây na, cây vải, thanh long.  **- Hoạt động học:**  + Tìm hiểu nghề nông  **- Hoạt động chơi:**  + Xây vườn cây ăn quả cây của nhà bé. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| MT75: Trẻ có khả năng nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. (CS61) | - Lắng nghe và nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi của người khác và biết sử dụng sắc thái đó vào lời nói của bản thân.  - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái ngữ điệu, lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện. | **- Hoạt động học:**  **+** Trẻ thuộc và đọc diễn cảm bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề”.  **+** Chú bộ đội hành quân trong mưa.  + Thơ hạt gạo làng ta  - **Hoạt động chiều:**  + Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao.  **Hoạt động chơi**:  + Làm sách tranh về nghề, xem sách tranh truyện liên quan chủ đề.  **Mọi lúc mọi nơi**  - Hoạt động học: Nhắc trẻ trả lời câu hỏi to rõ ràng.  - Hoạt động chơi: Giáo dục trẻ khi chơi ở các góc chơi nói đủ nghe không nói to gây ồn ào.  - Giòa ngủ trưa: Nhắc trẻ không nói chuyện riêng, đùa nghịch…. |
| MT77: Trẻ hiểu một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi. (CS63) | - Hiểu và nói được các từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi sau khi được xem tranh, vật thật, mô hình...  - Giải nghĩa được một số từ với sự giúp đỡ của người khác. | **- Hoạt động học:**  + Kể chuyện: Bác sĩ chim,  **- Hoạt động chơi:**  + Làm sách tranh về nghề, xem sách tranh truyện liên quan chủ đề. Sử dụng bộ đồ chơi em bé quàng khăn đỏ (SG021). Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023) |
| MT84:Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. (CS69) **(QCN)** | - Sử dụng lời nói để trao đổi những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống và chỉ dẫn các bạn để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong các hoạt động. | **- Hoạt động chơi:**  + Chơi ngoài trời  + Chơi hoạt động trong các góc chơi  + Chơi hoạt động chiều  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi:** |
| MT100: Trẻ có thể nhận biết ý nghĩa một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống. (CS82) | - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (đồ dùng cá nhân, nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường dành cho người đi bộ )  - Nhận biết các nhãn hàng hóa. | **- Hoạt động hàng ngày:**  + Nhận dạng à lấy đúng đồ cùng cá nhân của bản thân: dép, khăn, cốc uống nước.  **- Hoạt động chơi:**  + Siêu thị, Cửa hàng chăm sóc sắc đẹp, gia đình. Sử dụng đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779). |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội** | | |
| MT113: Trẻ cố gắng thực hiện công việc đến cùng. (CS31) | - Nhận công việc được giao mà không lưỡng lự.  - Nhanh tróng triển khai công việc, tự tin khi thực hiện.  - Cố gắng hoàn thành công việc được giao | **- Hoạt động học:**  + Tạo ra các sản phẩm tạo hình hoàn chỉnh.  **- Hoạt động chơi:**  + Yêu cầu trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô.  + Thu dọn đồ chơi trong các góc chơi  cùng cô giáo.  **- Hoạt động lao động:**  **+** Biết thực hiện các công việc hàng ngày. |
| MT 118***:*** Trẻ biết bộc lộ trạng thái cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt. (CS36) | - Bày tỏ cảm xúc phù hợp với người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. | **- Hoạt động thể dục sáng:**  + Trẻ biết xếp hàng ngay ngắn không xô đẩy nhau  **- Hoạt động vệ sinh:**  + Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt mình không chen ngang, đùa nghịch xô đẩy bạn trong hàng.  **- Hoạt động chơi:**  + Biết chia sẻ phối hợp trong các góc chơi. |
| MT123: Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích (CS41) | - Sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân để giải quyết một số xung đột;  - Kiềm chế những hành vi tiêu cực khi có cảm xúc thái quá với sự giúp đỡ của người lớn. | **- Hoạt động hàng ngày:**  + Biết cảm ơn, xin lỗi, đoàn kết khi chơi không tranh giành  **- Hoạt động vệ sinh:**  + Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt mình không chen ngang, đùa nghịch xô đẩy bạn trong hàng.  **- Hoạt động chơi:**  + Biết chia sẻ phối hợp trong các góc chơi. |
| MT135: Trẻ biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.(CS51) | - Chơi với bạn vui vẻ.  - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn trong nhóm. | **- Hoạt động chơi:**  + Chơi trong các góc chơi phối hợp chấp nhận sự phân công của nhóm chơi.  ***+*** Góc đóng vai:  - Chơi đóng vai trò chơi Gia đình, bán hàng, doanh trại bộ đội, lớp học của cô giáo…Sử dụng đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779) |
| MT138: Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. (CS54) | - Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng/gây phản ứng cho người khác như thế nào? | **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  **- Hoạt động đón trẻ:**  **+** Giáo dục trẻ biết chào hỏi người lớn, cảm ơn khi được người khác giúp đỡ.  **- Hoạt động nhận xét nêu gương:**  **- Hoạt động trả trẻ:** |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** | | |
| MT146: Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên  cảm xúc của mình, khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng. | - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | **- Họa động học:**  + Hát, vận động theo tiết tấu chậm: Lớn lên cháu lái máy cày  + Hát vận động theo tiết tấu phối hợp: Cháu yêu cô chú công nhân  + Sử dụng các dụng cụ âm nhạc trong biểu diễn các bài hát trong chủ đề Nghề nghiệp.  **- Hoạt động chơi:**  + Hát, biểu diễn các bài hát về chú bộ đội, chơi với các dụng cụ âm nhạc phân biệt các âm thanh khác nhau.  + Trò chơi âm nhạcTai ai thính, bao nhiêu bạn hát,  **- Hoạt động chiều:**  + Biểu diễn văn nghệ*.* |
| MT151: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé , dán, xếp hình để tạo thành bức tranh cá màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. | **- Hoạt động học:**  **+** Vẽ trang trí chiếc đĩa  + Vẽ dụng cụ một số nghề.  **- Hoạt động ngoài trời:**  **+** Quan sát tranh ảnh về nghề sản xuất.  - **Hoạt động chơi**:  + Tô màu, xé, dán, cắt: làm một số đồ dùng, dụng cụ của nghề, chơi với đất nặn. |

**Dự kiến môi trường giáo dục .**

**1. Môi trường giáo dục**

***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Nghề nghiệp”: Tranh ảnh về các nghề…, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh:*

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bé gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sỹ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Trang phục công nhân (MN562093); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); *Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)*

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093 ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. *Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ lắp ghép đa năng, Bộ máy móc kỹ thuật hàng hóa, Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).*

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô thực vật (MN562069), Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản, lịch của trẻ (MN562071->MN562076); Bộ tranh truyện, minh hoạ thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Nghề nghiệp”; *Bộ đồ chơi cô bé quàng khăn đỏ*

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042); Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058);

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Dồ dùng, dụng cụ một số nghề

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray ( MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động ( MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) ,Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 19 đến tuần 21

- Phong trào thi đua tháng 11,12: Hoạt động Steam : Làm bưu thiếp tặng cô (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đũa ăn một lần, que kem…);

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch bệnh thường gặp, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

**Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau: Có phụ lục kèm theo**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4 THÁNG 11**

**(T*ừ ngày 25/11/2024 đến 29/11/2024)***

**Chủ đề: Nghề phổ biến**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ**  **Thể dục sáng** | 1. **Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh**   - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà.  - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nề bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường.  - Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh về bộ đội, công an, giáo viên  - Cùng trẻ trò chuyện về các nội dung của chủ đề.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  2. **Thể dục sáng**  + Hô hấp 3: thổi nơ bay  + Động tác tay: Đưa tay ra ngang, gập khuỷu tay.  + Động tác chân: Bước khuỵu chân trái sang bên chân phải thẳng.  + Dụng 4: Đứng đan tay sau lưng gập người về phía trước.  + Bật 1: Bật tiến về phía trước.  **3. Điểm danh trẻ đến lớp** | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  ***VĐCB:*** *Đi nối bàn chân tiến lùi; Tung bắt bóng tại chỗ*  ***TCVĐ:*** *Kéo co* | **\*Làm quen với tác phẩm văn học**:  *Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề* | **\*Làm quen với các biểu tượng toán sơ đẳng:**  *Đếm đến 7, nhận biết các nhóm đồ vật có 7 đối tượng, nhận biết số 7* | **\*Âm Nhạc:**  *Hát, vận động theo tiết tấu phối hợp: Lớn lên cháu lái máy cày* | **\* Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ:**  *Kĩ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn* |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***- Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát vườn rau vườn hoa của bé  ***\* Trò chơi Vận động:***  Mèo đuổi chuột.  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  + Trò chuyện về nghề phổ biến trong xã hội  ***\* Trò chơi Vận động:***  Cướp cờ  ***- Chơi tự do:***  + Chơi tự do (với nước, cát), vẽ trên sân. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Nghe kể chuyện về chủ đề  ***\* Trò chơi Vận động:***  Kéo co  ***- Chơi tự do:***  - Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Trò chuyện về công việc của nghề bộ đội  ***\* Trò chơi vận động***: Lộn cầu vồng  ***- Chơi tự do:***  + Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát thời tiết  ***\* Trò chơi vận động***: Chuyền bóng  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | ***\* Góc đóng vai:***  - Chơi đóng vai trò chơi Gia đình, bán hàng, doanh trại bộ đội, lớp học của cô giáo…Sử dụng đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)  ***\* Góc tạo hình:***  - Tô màu, xé, dán, cắt: làm một số đồ dùng, dụng cụ của nghề: cắt, dán ngôi sao trên mũ của bộ đội, công an; vẽ cô giáo, chú bộ đội…  ***\* Góc xây dựng/Xếp hình:*** Xếp hình doanh trại, xây trường học…Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), bộ xe ô tô tải thông minh (SG035).  ***\* Góc âm nhạc:*** Hát lại hoặc biểu diễn các bài hát đã biết thuộc chủ đề; chơi với các dụng cụ âm nhạc và phân biệt các âm thanh khác nhau.  ***\* Góc sách:***  + Làm sách tranh về nghề, xem sách tranh truyện liên quan chủ đề. Sử dụng bộ đồ chơi em bé quàng khăn đỏ (SG021). Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023) | | | | |
| **Ăn chính, Ngủ, ăn phụ** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bướctrước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)  - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ…  - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn…  - Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh để phòng dịch bệnh. | | | | |
| **Hoạt động theo ý thích** | - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn.  - Nghe đọc truyện/thơ. Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao.  - Dạy trẻ cách giữ lịch sự nơi đông người, nói nhỏ lễ phép với người lớn tuổi.  - Vui học Kistmart  + - Chơi trong ngôi nhà khoa học của Sammy  + Preschool All-in-one ( *Tất cả các trò chơi Trường Mâm non)*  + ABC Kids ( Tô các nét chữ cái)  - Làm quen với các loại sách: Làm quen với toán qua hình vẽ, làm quen với chữ cái, an toàn giao thông, giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ, bé khám phá môi trường xung quanh, tìm hiểu khí hậu.  - Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ. | | | | |
| **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuần bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Trả trẻ.( rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng)  - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày. | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):***……………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 THÁNG 12**

**(T*ừ ngày 02/12/2024 đến 06/12/2024)***

**Chủ đề: Nghề sản xuất**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ**  **Thể dục sáng** | **1.Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh;**  - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà.  - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nề bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường.  - Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh về bộ đội, công an, giáo viên  - Cùng trẻ trò chuyện về các nội dung của chủ đề.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  **2. Thể dục sáng**  + Hô hấp 2: Thổi bóng bay.  + ĐT tay: Đưa ra trước, lên cao.  + ĐT chân: Đứng đưa chân trước lên cao  + ĐT bụng: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân.  + ĐT bật: Bật khép tách chân.  **3. Điểm danh trẻ đến lớp** | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  ***VĐCB:*** *Nhảy lò cò 5m;* | **\*Văn học:**  *Thơ “Hạt gạo làng ta”* | *\** **KPXH:**  *Tìm hiểu nghề thợ may* | | **\*Âm Nhạc:**  *Hát vận động theo tiết tấu chậm: Cháu yêu cô chú công nhân*  *Nghe hát: Hạt gạo làng ta*  *Trò chơi: Bao nhiêu bạn hát.* | **\*Tạo hình:**  *Vẽ lọ hoa* |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***- Hoạt động có chủ đích:***  - Trò chuyện về nghề làm ruộng  ***\* Trò chơi Vận động:***  Tìm đúng nhà  ***- Chơi tự do:***  + Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  + Trò chuyện dụng cụ của nghề làm ruộng  ***\* Trò chơi Vận động:*** Thỏ tìm chuồng  ***- Chơi tự do:***  + Chơi tự do (với nước, cát), vẽ trên sân. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Trò chuyện sảm phẩm của nghề làm ruộng.  ***\* Trò chơi Vận động:*** Bắt chước tạo dáng  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời. | | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát vườn hoa của bé  ***\* Trò chơi vận động***: Mèo đuổi chuột.  ***- Chơi tự do:***  + Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát thời tiết  ***\* Trò chơi vận động***: chuyền bóng  ***- Chơi tự do:***  + Vẽ trên sân.  + Chơi với đồ chơi ngoài trời. |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | ***\* Góc tạo hình:***  - Tô màu, xé, dán, cắt: làm một số đồ dùng, dụng cụ của nghề, chơi với đất nặn.  ***\* Góc xây dựng/Xếp hình:*** Xếp nhà máy, làm vườn. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), bộ xe ô tô tải thông minh (SG035).  ***\* Góc âm nhạc:*** Hát lại hoặc biểu diễn các bài hát đã biết thuộc chủ đề; chơi với các dụng cụ âm nhạc và phân biệt các âm thanh khác nhau.  ***\* Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Trò chơi học tập: phân biệt các hình, khối cầu, khối trụ.  ***\* Góc sách:*** Làm sách tranh về nghề, xem sách tranh truyện liên quan chủ đề. Sử dụng bộ đồ chơi em bé quàng khăn đỏ (SG021). Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023) | | | | | |
| **Ăn chính, Ngủ, ăn phụ** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch bệnh trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)  - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ…  - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn…  - Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh để phòng dịch bệnh. | | | | | |
| **Hoạt động theo ý thích** | - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn.  - Nghe đọc truyện/thơ. Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao.  - Vui học Kistmart  + Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ (Thế giới sôi động 1)  + Kids learn ( Trẻ em học chữ cái ABC)  - Làm quen với các loại sách: Làm quen với toán qua hình vẽ, làm quen với chữ cái, an toàn giao thông, giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ, bé khám phá môi trường xung quanh, tìm hiểu khí hậu.  - Cất đồ chơi đúng chỗ, sắp xếp đồ chơi gọn gàng.  - Nhắc nhở trẻ quần áo gọn gàng, sạch sẽ. | | | | | |
| **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuần bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Trả trẻ.( rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng)  - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày. | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):***…………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 THÁNG 12**

**(T*ừ ngày 09/12/2024 đến 13/12/2024)***

**Chủ đề: Nghề dịch vụ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh.**  - Đón trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh nghề, người làm nghề.  - Cùng trẻ trò chuyện về các nội dung của chủ đề.  - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nề bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  **2. Thể dục sáng**  **\*.*Khởi động****:* Đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu chân.  **\*.*Trọng động:***  + Hô hấp 4: Còi tàu tu tu.  + Động tác tay: Tay thay nhau quay dọc thân  + ĐT chân: Bước khuỵu 1 chân ra phía trước.  + ĐT bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên.  + ĐT bật: Bật chân sáo.  ***\*.Hồi tĩnh:*** Trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập.  **3. Điểm danh trẻ tới lớp.** | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  ***VĐCB:*** *Ném trúng đích bằng 1 tay* | **\* Văn học:**  Thơ “Làm bác sĩ” | **\*Làm quen với các biểu tượng toán sơ đẳng :**  *Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ.* | **\*Tạo hình:**  *Vẽ Bác sĩ* | **\*LQCC**:  *Làm quen chữ cái u,ư* |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***- Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát trò chuyện nghề làm tóc  ***\* Trò chơi Vận động:***  Mèo đuổi chuột.  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  + Trò chuyện nghề làm đẹp  ***\* Trò chơi Vận động:***  Cướp cờ  ***- Chơi tự do:***  + Chơi tự do (với nước, cát), vẽ trên sân. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Thực hành chăm sóc sắc đẹp  ***\* Trò chơi Vận động:***  Kéo co  ***- Chơi tự do:***  - Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Trò chuyện dụng cụ nghề làm tóc  ***\* Trò chơi vận động***:  Lộn cầu vồng  ***- Chơi tự do:***  + Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát thời tiết  ***\* Trò chơi vận động***:  Chuyền bóng  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | ***\* Góc đóng vai:*** Siêu thị, Cửa hàng chăm sóc sắc đẹp, gia đình. Sử dụng đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779).  ***\* Góc tạo hình:***  - Tô màu, xé, dán, cắt: làm một số đồ dùng, dụng cụ của nghề, chơi với đất nặn.  ***\* Góc xây dựng/Xếp hình:*** Xếp Cửa hàng, Siêu thị. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng (ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), bộ xe ô tô tải thông minh (SG035).  ***\* Góc âm nhạc:*** Hát lại hoặc biểu diễn các bài hát đã biết thuộc chủ đề; chơi với các dụng cụ âm nhạc và phân biệt các âm thanh khác nhau.  ***\* Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Trò chơi học tập: Tập đếm và nhận biết số 7.  ***\* Góc sách:*** Làm sách tranh về nghề, xem sách tranh truyện liên quan chủ đề. Sử dụng bộ đồ chơi em bé quàng khăn đỏ (SG021). Kể chuyện theo tranh: Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023) | | | | |
| **Ăn chính, Ngủ, ăn phụ** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch bệnh trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)  - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ…  - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn…  - Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh để phòng dịch bệnh. | | | | |
| **Hoạt động theo ý thích** | - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn.  - Nghe đọc truyện/thơ. Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao.  - Vui học Kistmart  + Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ (Thế giới sôi động 1)  + Wrife ABC ( Viết chữ cái theo nét)  - Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ. | | | | |
| **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuần bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Trả trẻ.( rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng)  - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày. | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):* Có phụ lục kèm theo**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 THÁNG 12**

**( *Từ ngày 16/12/2024 đến 20/12/2024)***

**Chủ đề: Ngày *thành lập QĐND Việt Nam 22/12***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh;**  - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà.  - Trò chuyện với trẻ về một số quy định giao thông, giáo dục trẻ phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngồi ngắn ngắn không nô đùa. Khi đi bộ phải đi nề bên phải, muốn sang đường phải quan sát trước sau không có xe rồi mới sang đường.  - Cho trẻ xem tranh ảnh về chú bộ đội.  - Trò chuyện về công việc của các chú bộ đội.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  **2. Thể dục sáng**  + Hô hấp 4: Còi tàu tu tu.  + Động tác tay: Tay thay nhau quay dọc thân  + ĐT chân: Bước khuỵu 1 chân ra phía trước.  + ĐT bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên.  + ĐT bật: Bật chân sáo.  **3. Điểm danh trẻ đến lớp** | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  ***VĐCB:*** *Ném trúng đích bằng 1 tay* | **\* Văn học:**  *Thơ chú bộ đội hành quân trong mưa* | **\* LQ với toán:**  *Ôn nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác.* | **\*Âm Nhạc:**  *Nghe hát: Màu áo chú bộ đội.* | **\* Chữ cái:**  *Làm quen chữ cái I,t,c* |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***- Hoạt động có chủ đích:***  + Quan sát xe tăng  ***\* Trò chơi Vận động:***  Kéo co  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  ***+*** Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi…  ***\* Trò chơi Vận động:***  Mèo đuổi chuột  ***- Chơi tự do:***  + Chơi tự do (với nước, cát), vẽ trên sân. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát, trò chuyện về chú bộ đội  ***\* Trò chơi Vận động:*** Lộn cầu vồng  ***- Chơi tự do:***  - Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát thời tiết  ***\* Trò chơi vận động***: Chuyền bóng  ***- Chơi tự do:***  + Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:***  - Quan sát vườn rau của trường.  ***\* Trò chơi vận động***: Cướp cờ  ***- Chơi tự do:***  + Chơi với đồ chơi ngoài trời |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | ***\* Góc đóng vai:*** Bán hàng, doanh trại quân đội.  ***\* Góc tạo hình:***  - Tô màu, xé, dán, cắt: làm một số đồ dùng, dụng cụ của một số nghề, cắt dán ngôi sao trên mũ của chú bộ đội, vẽ chú bộ đội. Sử dụng bộ thiết bị dạy học thông minh, màn hình cảm ứng: (55G-Touch Slim-STND) vẽ tạo hình.  ***\* Góc âm nhạc:*** Hát, biểu diễn các bài hát về chú bộ đội, chơi với các dụng cụ âm nhạc phân biệt các âm thanh khác nhau.  ***\* Góc xây dựng/xếp hình:*** Xếp doanh trại bộ đội. Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép đa năng(ST-0001), bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), rô bốt sáng tạo trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), bộ xe ô tô tải thông minh (SG035). thành phố của em  ***\* Góc khoa học/thiên nhiên:*** Phân biệt và so sánh phân nhóm các loại đồ dùng, dụng cụ của chú bộ đội. Đếm số lượng các dụng cụ. Sử dụng bộ đồ chơi ba chú lợn con(SG023).  ***\* Góc sách:***  + Làm sách tranh về chú bộ đội. | | | | |
| **Ăn chính, Ngủ, ăn phụ** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)  - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ…  - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn… | | | | |
| **Hoạt động theo ý thích** | - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn.  - Nghe đọc truyện/thơ. Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao.  - Dạy trẻ cách cài cúc áo, đeo giầy dép.  - Vui học kistmart  + Chơi trong ngôi nhà toán học của nàng bò Millie  + ABC Kids ( Tô các nét chữ cái)  - Cất đồ chơi đúng chỗ, sắp xếp đồ chơi gọn gàng.  - Nhắc nhở trẻ quần áo gọn gàng, sạch sẽ. | | | | |
| **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuần bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Trả trẻ.( rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng)  - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày. | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):* Có phụ lục kèm theo**

|  |  |
| --- | --- |
| An Sinh, ngày … tháng ….. Năm 2024  **NGƯỜI DUYỆT**  **P HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Mùi** | **NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**  **Lê Thị Liên** |